TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-ST
Ngày: 14/3/2023
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp về thừa kế tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963

Địa chỉ: 607/36 BĐ, Phường I, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971 là luật sư của Văn phòng luật sư Quốc Luật thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2.*Bị đơn*: Ông Phan Đắc Tr, sinh năm 1960

Địa chỉ: 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phan Kim H1, sinh năm 1956

3.2. Bà Phan Kim H, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: 17/17 đường TA 11, khu phố 3, phường TA, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh

3.3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964

Địa chỉ: 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà H1, bà H, bà C là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963 là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/11/2019).

3.4. Ông Nguyễn Đắc Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

(Tất cả các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2018 cùng các lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà Nguyễn Thị Th có cha là ông Phan Văn Đ (chết năm 1986) và mẹ là bà Nguyễn Thị D (chết năm 2018). Ông Đ và bà D có 06 người con chung là các ông bà: Bà Phan Kim H1, sinh năm 1956; Bà Phan Kim H, sinh năm 1958; Ông Phan Đắc Tr, sinh năm 1960; Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; Ông Nguyễn Đắc Th, sinh năm 1966. Ông Đ và bà D có tạo lập được tài sản chung là căn nhà và đất tại địa chỉ số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa ngày 04/5/1989 và Tờ khai chuyển dịch tài sản nộp lệ phí trước bạ ngày 20/6/1989. Năm 1986 ông Đ chết. Năm 1989, bà D xuất cảnh sang Hoa kỳ. Trước khi đi Hoa Kỳ, bà D và các con là ông (bà) Phan Kim H1, Phan Kim H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Đắc Th đã tặng cho phần tài sản được thừa kế của ông Phan Văn Đ từ nhà và đất số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Tr với điều kiện là các ông bà được quyền ở tại căn nhà này theo tờ cam kết ngày 27/9/2089; nếu phải bán căn nhà này ông Tr phải được sự đồng ý của các anh chị em, số tiền bán nhà phải chia đều cho 06 anh chị em. Ngày 18/11/1989 Sở nhà đất có Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cho phép bà Nguyễn Thị D ủy quyền cho ông Phan Đắc Tr là chủ sở hữu căn nhà 232B/11 HP, Phường H, Quận H. Sang Hoa kỳ được 02 năm thì bà D trở về sinh sống tại Việt Nam. Do ông Tr không thực đúng các cam kết đã thỏa thuận nên bà D đã khởi kiện tại Tòa án để đòi nhà. Bản án phúc thẩm số 1019/2010/DSPT ngày 10/09/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên: "...Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị D là chủ sở hữu 8/14

diện tích căn nhà và các con của bà là Phan Kim H, Phan Kim H1, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị C, Nguyễn Đắc Th, Phan Đắc Tr, mỗi người là chủ sở hữu 1/14 diện tích căn nhà số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh". Bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Căn cứ vào bản án này, ngày 30/6/2012, bà Dậu có lập Di chúc công chứng số 007332 do công chứng viên Văn phòng công chứng Chợ Lớn chứng nhận. Di chúc có nội dung: "…Sau khi tôi qua đời thì người có tên sau đây: bà Phan Kim H1 (sinh năm 1956), bà Phan Kim H (sinh năm 1958), ông Phan Đắc Tr (sinh năm 1960), bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1963), bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1964), ông Nguyễn Đắc Th (sinh năm 1966) sẽ được hưởng di sản của tôi để lại là quyền sở hữu 8/14 diện tích căn nhà tại: 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, di sản để lại sẽ được chia đều thành 06 phần bằng nhau mỗi người sẽ được hưởng một phần..."

Bà Dậu chết ngày 10/09/2018 (theo trích lục khai tử số 68/TLKT ngày 10/9/2018 của Ủy ban nhân dân Phường H, Quận H). Sau khi bà D chết, ông Tr ngăn cản, không cho các chị em sử dụng căn nhà số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Các chị em đã yêu cầu ông Tr chia di sản thừa kế của bà D theo Di chúc để mọi người ổn định cuộc sống nhưng ông Tr không đồng ý.

Nay, bà Th yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của bà D là phần quyền sở hữu căn nhà và đất tại địa chỉ số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo di chúc của bà D cho các đồng thừa kế. Bà Th yêu cầu được hưởng 1/6 di sản của bà D để lại; đề nghị được nhận giá trị của kỷ phần thừa kế mà mình được hưởng, không nhận di sản để hoàn trả tiền cho các đồng thừa kế còn lại.

Nếu ông Tr không đồng ý yêu cầu khởi kiện, xác định không chịu hoàn tiền để các đồng thừa kế được hưởng phần thừa kế của mình thì bà Th đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản là nhà và đất tại địa chỉ số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để chia thừa kế.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn: Ông Phan Đắc Tr trình bày:

Ông Tr thừa nhận đúng về nhân thân mà bà Th trình bày. Cha mẹ ông là ông Phan Văn Đ (chết năm 1986) và bà Nguyễn Thị D (chết năm 2018). Cha mẹ ông có tất cả 06 người con, gồm: Phan Kim H1, Phan Kim H, Phan Đắc Tr, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị C và Nguyễn Đắc Th.

Ông Tr thừa nhận nguồn gốc căn nhà là của cha mẹ để lại. Lúc còn sống cha mẹ ông có tạo lập được tài sản là căn nhà và đất tại địa chỉ số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa ngày 04/5/1989 và Tờ khai chuyển dịch tài sản nộp lệ phí trước bạ ngày 20/6/1989. Năm 1986 cha ông chết, đến tháng 5 năm 1989 mẹ ông (bà D) mới tiến hành thủ tục hợp thức hóa đối với nhà đất này. Đến tháng 11 năm 1989, do bà D muốn xuất cảnh đi Hoa kỳ nên bà D và các chị em (gồm bà H, bà H1, bà Th, bà C, ông Th) có văn bản ủy quyền sở hữu căn nhà trên cho ông. Do đó, căn nhà số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đã thuộc quyền sở hữu của ông theo Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà số 3480/GP-NM7 ngày 18/11/1989. Ông Tr thừa nhận Bản án dân sự phúc thẩm số 1019/2010/DSPT ngày 10/09/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Nay bà Th yêu cầu chia di sản của bà D theo Tờ Di chúc mà bà D đã lập ngày 30/6/2012 thì ông không đồng ý vì: Từ tháng 11 năm 1989, sau khi mẹ ông có văn bản ủy quyền sở hữu căn nhà trên cho ông thì mẹ ông không còn quyền sở hữu đối với căn nhà số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nữa. Do đó bản di chúc bà D lập để phân chia phần tài sản của mình đối với căn nhà 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng quy định pháp luật. Quá trình sử dụng thì vẫn giữ nguyên hiện trạng, không có sửa chữa hay thay đổi kết cấu. Hiện căn nhà ngăn đôi, ông Tr sử dụng một phần, ông Thu sử dụng một phần, không còn ai khác sinh sống tại đây. Các người con khác không ai có công sức đóng góp vào tài sản này.

Trong qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đắc Th trình bày:

Ông xác nhận quan hệ nhân thân và tài sản của bà Nguyễn Thị D như trình bày của nguyên đơn và bị đơn là đúng.

Ngày 30/6/2012, bà D có lập Di chúc số công chứng 007332 do công chứng viên Văn phòng công chứng Chợ Lớn chứng nhận. Di chúc có nội dung: "…Sau khi bà D qua đời thì bà Phan Kim H1 (sinh năm 1956), bà Phan Kim H (sinh năm 1958), ông Phan Đắc Tr (sinh năm 1960), bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1963), bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1964), ông Nguyễn Đắc Th (sinh năm 1966) sẽ được hưởng di sản của bà Dậu là quyền sở hữu 8/14 diện tích căn nhà tại: 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, di sản được chia thành 06 phần bằng nhau mỗi người sẽ được hưởng một phần".

Hiện trạng căn nhà 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng theo Bản vẽ hiện trạng nhà và bản đồ hiện trạng vị trí ngày 14/02/2020 của Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Căn nhà được ngăn làm hai phần, ông Th sử dụng một phần và ông Tr sử dụng phần còn lại. Hiện ông Th, ông Tr đang sống một mình, quản lý tài sản này. Ông Th cũng không có sữa chữa cải tạo gì, căn nhà vẫn giữ nguyên hiện trạng từ năm 2010 đến nay. Nay, bà Th yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D theo nội dung bản di chúc bà D lập ngày 30/6/2012 thì ông hoàn toàn đồng ý, không có yêu cầu gì khác và cũng không gây trở ngại khi chia thừa kế. Đồng ý cách chia thừa kế theo đề nghị của bà Th.

Trong qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các bà Phan Kim H, Phan Kim Huệ, Nguyễn Thị C cùng trình bày:

Những người này cùng thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn về quan hệ nhân thân và tài sản do bà D để lại. Bà D có lập di chúc ngày 30/6/2012, các bà đều không có ý kiến gì đối với bản di chúc này. Nay bà Th có yêu cầu chia thừa kế thì các bà đều đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho được hưởng thừa kế của mẹ (bà D) theo nội dung bản di chúc ngày 30/6/2012. Đồng thời bà H, bà H1, bà C đều xác nhận không có việc sửa chữa gì đối với căn nhà 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nên không có yêu cầu gì khác.

Ngoài ra các bà cũng xác định yêu cầu được hưởng di sản mà mẹ để lại bằng hình thức nhận giá trị, không nhận tài sản. Đề nghị phát mãi tài sản khi bản án có hiệu lực pháp luật để tiến hành chia như bà Th trình bày.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cũng thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại các Điều 646, 652, 657 của Bộ luật Dân sự năm 2005 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, xác định đây là quan hệ tranh chấp về thừa kế tài sản. Do bị đơn cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

- Thời hạn tố tụng: Cần đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đưa người tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

- Thu thập chứng cứ: Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D là phần quyền sở hữu nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo di chúc của bà D lập ngày 30/6/2012 cho các đồng thừa kế. Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu, lời trình bày của các bên đương sự, chứng cứ thu thập. Căn cứ các Điều 631, 646, 652, 657 Bộ luật dân sự năm 2005 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

[1.1].Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th yêu cầu về chia thừa kế, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp "Chia thừa kế tài sản" theo khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2].Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn đang cư trú tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu được hưởng 1/6 phần di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D là quyền sở hữu 8/14 diện tích căn nhà, đất tại địa chỉ số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo di chúc lập ngày 30/6/2012. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Di sản thừa kế:

Các đồng thừa kế xác định căn nhà có nguồn gốc do cha mẹ để lại là đúng. Các anh chị em đều thống nhất đồng ý chia thừa kế như bà Th yêu cầu. Chỉ riêng bị đơn ông Tr cho rằng từ tháng 11 năm 1989, sau khi mẹ ông (bà D) có văn bản ủy quyền

sở hữu căn nhà trên cho ông thì căn nhà đã thuộc quyền sở hữu của ông theo giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà số 3480/GP-MB7 ngày 18/11/1989 của Sở nhà đất. Do mẹ ông không còn quyền sở hữu đối với căn nhà số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nữa nên bản di chúc bà D lập ngày 30/6/2012 để phân chia phần tài sản của mình đối với căn nhà 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng quy định pháp luật. Căn nhà này thuộc quyền sở hữu của ông nên không đồng ý chia.

Tuy nhiên, giao dịch ủy quyền sở hữu tài sản mà ông Tr nêu trên, đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết bằng Bản án dân sự số 1019/2010/DSPT ngày 10/09/2010, bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Căn cứ vào phần Quyết định của bản án này xác định *"...bà Nguyễn Thị D là chủ sở hữu 8/14 diện tích căn nhà và các con của bà là Phan Kim H, Phan Kim H1, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị C, Nguyễn Đắc Th, Phan Đắc Tr, mỗi người là chủ sở hữu 1/14 diện tích căn nhà số 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh..."*. Ông Tr cũng đã thừa nhận Bản án nêu trên. Như vậy, lời trình bày của ông Tr là không có căn cứ. Từ đó, khi bà D chết, thì đây chính là di sản thừa kế mà bà D để lại.

Năm 2018 bà D chết, có lập di chúc. Căn cứ theo di chúc lập ngày 30/6/2012 thể hiện "…để lại là quyền sở hữu 8/14 diện tích căn nhà tại 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, di sản để lại sẽ được chia đều thành 06 phần cho các ông bà Phan Kim H1, Phan Kim H, Phan Đắc Tr, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị C, Nguyễn Đắc Th" và đã được văn phòng Công chứng Chợ Lớn xác nhận, do đó căn cứ theo quy định tại các Điều 652, 657 của Bộ luật Dân sự năm 2005 chúc này là hợp pháp nên công nhận.

Nay, bà Th là người có tên trong di chúc khởi kiện yêu cầu chia thừa kế để hưởng phần di sản của mình đúng theo nội dung của di chúc. Như vậy yêu cầu này của bà Th là hợp pháp, đúng pháp luật, có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Xác định những người được thừa kế:

Căn cứ vào di chúc của bà D, cùng các tài liệu chứng cứ và sự xác nhận của các đương sự thì di chúc thể hiện nội dung: "...Sau khi tôi qua đời thì người có tên sau đây: bà Phan Kim H1 (sinh năm 1956), bà Phan Kim H (sinh năm 1958), ông Phan Đắc Tr (sinh năm 1960), bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1963), bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1964), ông Nguyễn Đắc Th (sinh năm 1966) sẽ được hưởng di sản của tôi để lại là quyền sở hữu 8/14 diện tích căn nhà tại: 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, di sản để lại sẽ được chia đều thành 06 phần bằng nhau mỗi người sẽ được hưởng một phần...". Như vậy, bà Th và các người có liên quan có tên trong di

chúc là Phan Kim H1, Phan Kim H, Phan Đắc Tr, nguyễn Thị C, Nguyễn Đắc Th được hưởng phần di sản đúng như di chúc thể hiện. Những người này được hưởng 8/14 nhà đất tại địa chỉ 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc di sản mà bà D để lại.

[2.3]. Cách chia thừa kế:

Căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 0890321/CT-YV ngày 07/5/2021 của Công ty cổ phần định giá và đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng xác định giá trị nhà và đất tại địa chỉ 232B/11 HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị là 5.002.024.000 đồng (Năm tỷ không trăm lẻ hai triệu không trăm hai mươi bốn ngàn đồng). Tại phiên tòa các đương sự thống nhất với giá đã định và không có yêu cầu định giá lại. Do vậy, tại thời điểm xét xử di sản thừa kế của bà D có giá trị tương đương là (5.002.024.000đ x 8/14) = 2.858.299.428đồng. Kỷ phần thừa kế mỗi người thừa kế được hưởng có giá trị tương đương là 476.383.238đồng.

Các đương sự đang quản lý sử dụng di sản của bà D là ông Tr và ông Th xác định không có đóng góp, sửa chữa thay đổi gì đối với căn nhà, giữ nguyên hiện trạng, nên khi giải quyết không xem xét về phần này.

Những người được hưởng thừa kế theo di chúc gồm có ông bà Phan Kim H1, Phan Kim H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị C, Nguyễn Đắc Th thống nhất đồng ý chia theo giá trị mà mỗi người được hưởng, không nhận tài sản. Đề nghị phát mãi tại giai đoạn thi hành bản án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét, đề nghị này là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận, khi các đương sự có yêu cầu sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3]. Chi phí thẩm định giá tài sản: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các ông bà Phan Kim H1, Phan Kim H, Phan Đắc Tr, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị C, Nguyễn Đắc Th phải chịu án phí trên giá trị phần thừa kế được hưởng.

Nhưng các ông bà Phan Kim H1, Phan Kim H, Phan Đắc Tr, Nguyễn Thị Th là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn án phí. Những đương sự này có nộp đơn xin miễn, do đó được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 631, Điều 646, Điều 652, Điều 657 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th.

1.1. Xác định di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D để lại là 8/14 quyền sở hữu nhà, đất tọa lạc tại số 232B/11, đường HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản án số 1019/2010/DSPT ngày 10/09/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Di chúc lập ngày 30/6/2012.

Di sản của bà Nguyễn Thị D có giá trị là 2.858.299.428đồng (Hai tỉ tám trăm năm mươi tám triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi tám đồng).

1.2. Xác định người thừa kế được hưởng thừa kế theo di chúc của bà Nguyễn Thị D gồm: Phan Kim H1, Phan Kim H, Phan Đắc Tr, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị C và Nguyễn Đắc Th.

1.3. Các ông, bà: Phan Kim H1, Phan Kim H, Phan Đắc Tr, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị C và Nguyễn Đắc Th mỗi người được hưởng một kỷ phần thừa kế là 476.383.238đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì các đương sự có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là nhà đất tọa lạc tại 232B/11 đường HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 316/GP-UB ngày 04/5/1989 của Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện trạng nhà theo Bản vẽ hiện trạng nhà được Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh đo vẽ, kiểm tra ngày 14/2/2020 để chia thừa kế tương ứng với kỷ phần mỗi người được hưởng. Mỗi người được hưởng 1/6 của di sản mà bà Dậu để lại là 8/14 giá trị nhà, đất tọa lạc tại số 232B/11, đường HP, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các ông, bà Phan Kim H1, Phan Kim H, Phan Đắc Tr, Nguyễn Thị Th được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Đắc Th mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.055.330 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi đồng)

- Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.125.000đồng cho bà Nguyễn Thị Th theo biên lai thu số 0018961 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga